

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1222 /STP-VP

Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2019

V/v triển khai Quyết định số 46/QĐ-
BCĐ ngày 23/4/2019 của Ban Chỉ đạo
Cải cách hành chính

Kính gửi: Phòng xây dựng và phổ biến, giáo dục pháp luật.

Sở Tư pháp nhận được Quyết định số 46/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh ban hành Quy chế về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai. Về việc này, Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu Trưởng phòng xây dựng và phổ biến, giáo dục pháp luật căn cứ Quyết định số 46/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2019 triển khai, thực hiện một số nội dung như sau:

a) Công tác cải cách thể chế, bao gồm cả việc đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật định kỳ.

b) Là đầu mối của Ban Chỉ đạo trong phối hợp với các cơ quan, đảm bảo kế hoạch cải cách thể chế với đổi mới công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cải cách tư pháp.

c) Tuyên truyền, phổ biến các đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

Quyết định số 46/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh ban hành Quy chế về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai được đăng tải trên mạng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn>, mục văn bản điều hành./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Toàn



Digitally signed
by Vn phòng y
ban nhân dân
Date:
2019.04.24
13:01:08 +07:00



UBND TỈNH ĐỒNG NAI
BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 23 tháng 4 năm 2019

Số: 46 /QĐ-BCĐ

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG	SỐ: 2351
ĐEN	NGÀY: 24/4/2019
	CHUYỂN: _____

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế về chế độ làm việc
của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1042/TTr-SNV ngày 04/4/2019 Quy chế về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 223/QĐ-BCĐ ngày 31/12/2014 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về ban hành Quy chế về chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai, Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, Sở Nội vụ

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Vĩnh



QUY CHẾ

Về chế độ làm việc của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-BCĐ ngày 23 tháng 4 năm
2019 của Trưởng ban Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) được thành lập để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Ban Chỉ đạo đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Điều 3. Các thành viên Ban chỉ đạo tham gia vào các hoạt động chung của Ban chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban Ban chỉ đạo phân công.

Thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Trưởng ban: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo.

2. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban chỉ đạo.

3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo.

Điều 5. Phó Trưởng ban thường trực: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động chung của Ban chỉ đạo; chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đã được phê duyệt.

2. Triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban chỉ đạo.
3. Thay mặt Trưởng ban xử lý công việc thường xuyên và đột xuất của Ban chỉ đạo; chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt.

Điều 6. Phó Trưởng ban: Lãnh đạo Sở Nội vụ.

1. Giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động chung của Ban chỉ đạo; phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đã được phê duyệt.

2. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về các lĩnh vực công tác sau đây của Ban chỉ đạo:

- a) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- b) Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức.
- c) Cải cách chế độ công vụ và công chức.
- d) Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, cải cách hành chính.
- đ) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh.
- e) Công tác khảo sát ý kiến của người dân và doanh nghiệp về cải cách hành chính.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Tổ chuyên viên giúp việc.

Điều 7. Phó Trưởng ban: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định hành chính, thủ tục hành chính.

2. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các lĩnh vực:

- a) Công tác kiểm soát thủ tục hành chính.
- b) Rà soát, đơn giản hóa quy định hành chính, thủ tục hành chính.
- c) Cơ chế một cửa, một cửa liên thông (03 cấp: tỉnh, huyện, xã).
- d) Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

đ) Phụ trách hoạt động Trung tâm hành chính công, Tổng đài Dịch vụ công 1022.

Điều 8. Phó Trưởng ban: Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông.

Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác:

1. Xây dựng, triển khai Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính của tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin, phân mềm một cửa, kết nối chia sẻ dữ liệu các phần mềm liên quan giữa trung ương và địa phương và các tiện ích phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

3. Cập nhật quy trình, lưu đồ thủ tục hành chính cấp sở, cấp huyện, cấp xã và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương trên phần mềm một cửa điện tử eGov và Cổng dịch vụ công trực tuyến tập trung của tỉnh.

4. Trực tiếp quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 9. Ủy viên Ban chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Khoa học Công nghệ.

Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Điều 10. Ủy viên Ban chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Tư pháp.

Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác cải cách thể chế.

a) Công tác cải cách thể chế, bao gồm cả việc đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật định kỳ.

b) Là đầu mối của Ban chỉ đạo trong phối hợp với các cơ quan, đảm bảo kế hoạch cải cách thể chế với đổi mới công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cải cách tư pháp.

c) Tuyên truyền, phổ biến các đề án, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

Điều 11. Ủy viên Ban chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Tài chính.

1. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác cải cách tài chính công:

a) Công tác cải cách tài chính công: cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách; cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính; quản lý cơ chế tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế, kỹ thuật của các đơn vị, địa phương để thực hiện cải cách tài chính công.

2. Chủ trì thực hiện bảo đảm kinh phí thực hiện cải cách hành chính cho các địa phương, đơn vị.

Điều 12. Ủy viên Ban chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác:

1. Công tác cải cách hành chính về lĩnh vực đầu tư và đăng ký kinh doanh, bao gồm cơ chế quản lý đối với các hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Cơ chế quản lý và thủ tục đăng ký kinh doanh.

Điều 13. Ủy viên Ban chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác cải cách hành chính về các lĩnh vực: Lao động, thương binh và xã hội.

Điều 14. Ủy viên Ban chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác cải cách hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm cơ chế quản lý và thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Điều 15. Ủy viên Ban chỉ đạo: Lãnh đạo Sở Xây dựng.

Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh về công tác cải cách hành chính lĩnh vực xây dựng, bao gồm cơ chế quản lý và thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: hoạt động xây dựng, quy hoạch - kiến trúc, kinh doanh bất động sản, giám định tư pháp xây dựng, nhà ở, quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 16. Các thành viên khác (khi cần bổ sung) có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban Ban chỉ đạo.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Thành viên Ban chỉ đạo thảo luận tập thể để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, những vấn đề về chủ trương và biện pháp chỉ đạo cải cách hành chính.

Điều 18. Ban chỉ đạo thành lập các tổ nghiên cứu chuyên đề hoặc tổ công tác gồm thành viên Ban chỉ đạo, Tổ chuyên viên và huy động cán bộ, công chức của các cơ quan khác tham gia.

Điều 19. Ban chỉ đạo họp định kỳ mỗi tháng một lần, họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực.

Điều 20. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo được sử dụng con dấu của đơn vị đang công tác để hoạt động trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kinh phí bảo đảm các điều kiện làm việc của Ban chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc.

Điều 21. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính của ngành, địa phương mình:

1. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban chỉ đạo tiến hành các hoạt động hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo Ban chỉ đạo định kỳ hàng quý, 6 tháng, báo cáo năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành, địa phương mình, hàng tháng tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị những giải pháp cải cách hành chính gửi Ban Chỉ đạo xem xét, xử lý.

Điều 22. Ban chỉ đạo làm việc với lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương để góp ý kiến, hướng dẫn các vấn đề cụ thể về cải cách hành chính liên quan đến ngành, địa phương; mời các chuyên gia quản lý, nhà khoa học về cải cách hành chính và các lĩnh vực có liên quan làm cộng tác viên nghiên cứu theo chuyên đề.

Điều 23. Các thành viên Ban chỉ đạo được sử dụng bộ máy của đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo Trưởng ban Ban chỉ đạo về kết quả hoạt động hàng tháng và định kỳ.

Điều 24. Tổ chuyên viên giúp việc

Ban chỉ đạo có Tổ chuyên viên giúp việc do Trưởng ban Ban chỉ đạo quyết định.

Tổ chuyên viên có trách nhiệm giúp tổ chức thực hiện các công việc cụ thể, đáp ứng các yêu cầu để Ban chỉ đạo và từng thành viên Ban chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trưởng ban Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm triển khai thực hiện và kiểm tra việc chấp hành Quy chế này./.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
*
Trần Văn Vĩnh